

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 20 - 7 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên.

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Hải.

Bà Đỗ Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2022/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 221/2022/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã A bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 31/2022/QĐ-PT ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Công H; cư trú tại: Thôn H, xã N, thị xã A, Bình Định (Có mặt).

- Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Hiền T; cư trú tại: Khu vực C, phường N, thị xã A, Bình Định (Có mặt).

- Người kháng cáo: Anh Nguyễn Công H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công H và chị Huỳnh Thị Hiền T kết hôn năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã A. Theo anh H, sau khi kết hôn, vợ chồng vào thành phố Hồ Chí

Minh lập nghiệp, chung sống vẫn hạnh phúc bình thường đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị T thiếu tôn trọng anh và cha mẹ anh, có lần chị T nghi ngờ anh trộm tiền trong gia đình, nên xúc phạm anh; cha mẹ chị T không khuyên giải hàn gắn tình cảm vợ chồng anh, mà còn xúc phạm anh và khuyên vợ chồng anh ly hôn. Hiện chị T đã chuyển hộ khẩu và về sống chung với cha mẹ chị. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, nên yêu cầu được ly hôn. Còn chị T cho rằng, sau khi kết hôn vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc bình thường cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do khi chị mang thai người con thứ hai, anh H bảo chị phá thai vì cho rằng không đủ điều kiện kinh tế để nuôi hai con, chị không đồng ý, nên vợ chồng chị và gia đình hai bên mâu thuẫn. Ngoài ra, anh H có quan hệ ngoại tình với và có con người phụ nữ khác, nên muốn ly hôn chị. Chị vẫn còn tình cảm với anh H và sẵn sàng bỏ qua thiếu sót của anh H để vợ chồng được đoàn tụ nuôi con, nên không đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh H chị T thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Huỳnh Bảo T, sinh ngày 17/02/2013 và Nguyễn Gia Q, sinh ngày 19/5/2017, đang ở với chị T, sức khỏe bình thường. Anh H đồng ý để chị T nuôi dưỡng hai con chung, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu. Còn chị T yêu cầu được nuôi hai con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi mỗi tháng 2.000.000 đồng/cháu.

- Về tài sản chung: Anh H chị T thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 221/2022/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã A đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bác yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Công H đối với chị Huỳnh Thị Hiền T. Không giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 11/5/2022, anh Nguyễn Công H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu được ly hôn chị Huỳnh Thị Hiền T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Công H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công H kháng cáo yêu cầu được ly hôn chị Huỳnh Thị Hiền T, nhưng chị T không đồng ý. Thấy rằng: Anh H và chị T đăng ký kết hôn năm 2012, tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã A, nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị làm ăn, sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh.

Cuộc sống chung hạnh phúc bình thường, cho đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, khi chị T mang thai đứa con thứ hai thì anh H và cha mẹ anh không muốn chị sinh con, nên giữa anh chị và gia đình hai bên xảy ra mâu thuẫn, nhưng vẫn thông cảm, bỏ qua cho nhau được. Vợ chồng mới thật sự phát sinh mâu thuẫn, khi anh H quan hệ ngoại tình và có con với người phụ nữ khác. Mặc dù Tòa vẫn kiên trì hòa giải, nhưng anh H vẫn yêu cầu được ly hôn, còn chị T thì cho rằng chị còn thương anh H, sẵn sàng bỏ qua những thiếu sót của anh, để vợ chồng được đoàn tụ nuôi con và tha thiết xin được đoàn tụ. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị chưa đến mức trầm trọng, mâu thuẫn vẫn có thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân vẫn có thể đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của anh Hậu, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Về quan hệ nuôi con chung, tài sản chung: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Công H, nên không giải quyết về nuôi con chung và tài sản chung là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí:

- Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Nguyễn Công H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là đúng với quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội khóa XIV.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội khóa XIV thì anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Công H, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Công H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Công H xin ly hôn chị Huỳnh Thị Hiền T.

2. Về án phí:

2.1. Anh Nguyễn Công H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng anh đã nộp theo biên lai thu số 0005112 ngày 17/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, anh H đã nộp đủ.

2.2. Anh Nguyễn Công H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005248 ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, anh H đã nộp đủ.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Liên

